

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 04/3/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn K

2. Bà Đoàn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; tại: Xã N, (nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã N (nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; có vợ là Hồ Thị Bá L, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/11/2024 đến ngày 09/11/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. “Có mặt tại phiên tòa”.

Người làm chứng:

- Ông Trần Đại N1, sinh năm 1969 “Vắng mặt”.

- Anh Trần Quang T, sinh năm 1986 “Vắng mặt”.

- Ông An Quốc T1, sinh năm 1970 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI D VU ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút sáng ngày 03/11/2024, tổ công tác của Công an xã H, huyện T tiến hành tuần tra tại khu vực đường thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 nam thanh niên đi xe máy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì nam thanh niên lái xe điều khiển xe bỏ chạy, nam thanh niên còn lại thả từ lòng bàn tay phải 01 túi zip màu trắng, viền màu đỏ xuống nền đường, bên trong túi zip có chứa các chất tinh thể màu trắng dạng cục, nghi là ma túy đá. Tại chỗ, nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nam thanh niên lái xe chở N tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1996, trú tại thôn D, xã H, huyện T; đối với túi zip màu trắng viền đỏ rơi trên nền đường N khai không biết của ai nhưng nhận thức đó là ma túy đá. Tổ công tác kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải N đang mặc có 02 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 chiếc nắp chai nhựa màu đỏ bên trên có đục hai lỗ nhỏ; đồng thời quản lý 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, kích thước (20x13x4)cm bên trong đựng nhiều bút chì. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ, quản lý những đồ vật trên.

Ngày 04/11/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N tại thôn T, xã N, huyện T. Kết quả không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 679/KL-KTHS(MT) ngày 06/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,362 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 09 giờ sáng ngày 03/11/2024, N tình cờ gặp P là bạn bè quen biết từ trước vì cùng làm tại công ty may Tiên Hưng, huyện T, cả hai nói chuyện và cùng thống nhất đi mua ma túy về để sử dụng. P đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (N không rõ biển số xe là bao nhiêu) chở N ngồi phía sau đi đến ngã tư Phố Cao, huyện P, P thả N ở lề đường và đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau P quay lại đón và chở N về nhà P, trên đường đi P đưa N 02 bật lửa đỏ, 01 nắp chai nhựa có đục 2 lỗ nhỏ phía trên và 01 túi zip có kích thước 1x2cm màu trắng, miệng túi có đường chỉ màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá. N đồng ý và hút hai bật lửa cùng 01 nắp chai vào túi quần trước bên phải N mặc; còn gói ma túy N để ở ngay miệng sau đó đeo khẩu trang để giữ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi tới thôn D, xã H, huyện T thì bị lực lượng công an kiểm tra, P phóng xe bỏ chạy, N bị lực lượng công an khống chế. Khi bị lực lượng công an giữ, N nhanh chóng đưa hai tay lên gần miệng, tay trái giật khẩu trang, tay phải nhanh chóng cầm gói ma túy mục đích

để bung đi thật xa nhưng vội quá nên gói ma túy rơi ngay xuống nền đường trước mặt N. Bản thân N sử dụng ma túy đá từ năm 2022, sử dụng bằng hình thức hút, khi có tiền thì mua ma túy để sử dụng. Lần sử dụng ma túy gần nhất là tối ngày 02/11/2024.

Đối với Nguyễn Văn P, cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và cho đối chất với N nhưng P không thừa nhận đã đưa ma túy cho N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng trước đó của Nguyễn Văn N, do không có ai chứng kiến và không ai biết N sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 679/KL-KTHS(MT) bên trong chứa 0,336g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 02 bật lửa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu đỏ bên trên có đục hai lỗ; 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, kích thước (20x13x4) cm bên trong có nhiều cây bút chì.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TL ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 679/KL-KTHS(MT) bên trong chứa 0,336g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 02 bật lửa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu đỏ bên trên có đục hai lỗ; 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, kích thước (20x13x4) cm bên trong có nhiều cây bút chì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 03/11/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 03/11/2024; Bản Kết luận giám định số: 679/KL-KTHS(MT) ngày 06/11/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút sáng ngày 03/11/2024, tại khu vực đường thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,362 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân. Do vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008, bị Công an huyện P xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ có tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc được hưởng trợ cấp một lần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã được phân tích ở trên HĐXX sẽ buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Các nội dung khác:

Đối với Nguyễn Văn P, cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và cho đối chất với N nhưng P không thừa nhận đã đưa ma túy cho N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng trước đó của Nguyễn Văn N, do không có ai chứng kiến và không ai biết N sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 679/KL-KTHS(MT) bên trong chứa 0,336g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1 là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 02 bật lửa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu đỏ bên trên có đục hai lỗ; 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, kích thước (20x13x4) cm bên trong có nhiều cây bút chì là vật không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 679/KL-KTHS(MT) bên trong chứa 0,336g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1 là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 02 bát lửa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu đỏ bên trên có đục hai lỗ; 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, kích thước (20x13x4) cm bên trong có nhiều cây bút chì.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 24/02/2025 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục THADS huyện T).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh N

